TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2070/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01-12-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh;

2. Bà Phạm Thị Hồng Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 26 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 436/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5898/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Tạ Hoàng Bảo U**, sinh năm: 1998

Địa chỉ: số 270 đường N, khu phố 4, phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 5165 S 160th Tukwila WA 98188, Hoa Kỳ.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Minh V**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: số 60^{E} đường K, Phường 12, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2022 và bản tự khai ngày 30/8/2022 (đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng thực lãnh sự ngày 15/7/2022 và ngày 30/8/2022), bà Tạ Hoàng Bảo U - nguyên đơn trình bày:

Bà U và ông Nguyễn Minh V tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 28/3/2019.

Sau khi kết hôn, do áp lực công việc và cuộc sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bà U yêu cầu được ly hôn với ông V để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà U khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà U khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 18/11/2022, Ông Nguyễn Minh V – bị đơn trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của Bà U về quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn.

Ông V cho rằng sau khi kết hôn ông và Bà U không sống chung với nhau, hiện nay không còn tình cảm nên đồng ý yêu cầu ly hôn của Bà U.

Về con chung, nợ chung: Ông V khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Tạ Hoàng Bảo U và ông Nguyễn Minh V là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Hoa Kỳ, bị đơn có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi cung cấp lời khai cho Tòa án, nguyên đơn - bà Tạ Hoàng Bảo U và bị đơn – ông Nguyễn Minh V đều có đơn đề nghị được vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Hoàng Bảo U và ông Nguyễn Minh V là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Tạ Hoàng Bảo U và ông Nguyễn Minh V thì sau khi kết hôn do công việc nên vợ chồng không có điều kiện chung sống với nhau nên tình cảm phai nhạt; hiện cả hai đang sinh sống và làm việc ở hai đất nước khác nhau nên khó có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả Bà U và ông V đều đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa Bà U và ông V không thể kéo dài, việc ly hôn là cần thiết, là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

2.2. Về con chung: Ông V và Bà U khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Tạ Hoàng Bảo U.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Hoàng Bảo U được ly hôn với ông Nguyễn Minh V.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Tạ Hoàng Bảo U chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2021/0003038 ngày 26/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà U không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Tạ Hoàng Bảo U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Minh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND phường Q, Quận B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Loan